

Bản án số: 133/2026/HS-ST
Ngày: 18-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tùng và ông Đào Tiến Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2026/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Thanh H, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14/5/1992 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố A (nay là khu phố X), phường L, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1963; bị cáo là con cả trong gia đình có 04 anh, chị, em ruột; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 24/01/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai) ra Quyết định số 09/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng; ngày 13/7/2025 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2026 cho đến nay. **Bị cáo có mặt**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu phố A (nay là khu phố X), phường L, thành phố Đ. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh H là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Đ, thời hạn quản lý từ ngày 13/7/2025 đến ngày 13/7/2027.

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 28/10/2025, Phạm Thanh H sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, gắn sim số 0375.506.860, nhắn tin qua Zalo với Đoàn Hữu Công N, sinh năm 1984, nơi cư trú: khu phố R, phường B, thành phố Đ để hỏi mua ma túy về sử dụng. H nhắn tin cho N với nội dung "G8 nhiều" (ý hỏi mua với số lượng nhiều tiền), N nhắn tin trả lời "E6" (ý báo giá bán 600.000 đồng). H đồng ý và chuyển 600.000 đồng vào số tài khoản 194385748 tại Ngân hàng thương mại cổ phần K (T) mang tên Đoàn Hữu Công N. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 60T4-6939 đến nhà N tại khu phố R, phường B, thành phố Đ để lấy ma túy, mang về phòng ngủ của mình tại tổ H, khu phố A, phường L, thành phố Đ để sử dụng.

Ngày 02/11/2025, Công an phường B, thành phố Đ bắt quả tang Đoàn Hữu Công N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; qua mở rộng điều tra, đến ngày 03/11/2025, Công an phường B phát hiện, làm rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên của Phạm Thanh H; kết quả xét nghiệm nhanh nước tiểu xác định H dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 3672/KL-KTHS ngày 15/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) kết luận: mẫu chất bột màu nâu bám trong ống thủy tinh thu giữ trong quá trình điều tra là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 127/2026/QĐ-CT ngày 27/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến, tranh luận gì khác; Bị cáo nói lời nói sau cùng như sau: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai; Kiểm sát viên được ban hành và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì về hoạt động điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử xác định các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập là hợp pháp, được sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thanh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản, tài liệu thu thập được và Bản kết luận giám định số 3672/KL-KTHS ngày 15/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) xác định mẫu vật thu giữ là ma túy loại Methamphetamine. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 28/10/2025, tại phòng ngủ của mình ở tổ H, khu phố A (nay là khu phố X), phường L, thành phố Đ, Phạm Thanh H đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine mua của Đoàn Hữu Công N (đã bị xử lý trong một vụ án khác).

Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo Phạm Thanh H đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Đ (thời hạn quản lý từ ngày 13/7/2025 đến ngày 13/7/2027). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) là "Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác; bị cáo thực hiện hành vi ngay trong thời hạn đang bị quản lý sau cai nghiện, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), do phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy: Đây là vật không có giá trị sử dụng, không có giá trị lưu thông hợp pháp, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen: Là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy, thuộc quyền sở hữu của bị cáo, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 60T4-6939: Xe đăng ký đứng tên ông Phạm Tuấn L (sinh năm 1981) nhưng do ông Phạm Văn H1 (cha đẻ bị cáo) mua bán không có giấy tờ hợp lệ, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; Viện kiểm sát đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Đoàn Hữu Công N là người đã bán ma túy cho bị cáo: đã bị xử lý trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 260, Điều 262, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2026.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu số: 3672/KL-KTHS ngày 15/12/2025.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Hoàng Thị Đào